

Về tư tưởng thượng tôn pháp luật của John Locke

ThS. NGUYỄN VĂN HOÀN

Tổng cục Hải quan; Email: nguyenvanhoan151173@gmail.com

Tóm tắt: John Locke được xem là một trong những nhà triết học sáng lập trường phái chủ nghĩa kinh nghiệm Anh, là một trong những người cha của phong trào Khai sáng, ông còn được lịch sử tư tưởng nhân loại ghi nhận là ông tổ của chủ nghĩa tự do chính trị. Đóng góp lớn nhất trong sự nghiệp của ông cho lịch sử tư tưởng nhân loại là trong lĩnh vực nhận thức luận và vấn đề về nguồn gốc, chức năng của nhà nước hay là tư tưởng về nhà nước pháp quyền. Việc nghiên cứu tư tưởng John Locke có nghĩa nhất định trong việc tham chiếu với quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: John Locke, nhà nước, nhà nước pháp quyền.

John Locke (1632-1704) là một nhà triết học duy vật người Anh. Trong lịch sử tư tưởng nhân loại, ông được đánh giá là người có nhiều cống hiến to lớn trong các lĩnh vực từ triết học cho đến chính trị và pháp luật. Từ phương diện này, ông được xem là một nhà tư tưởng khởi nguồn cho các cuộc cách mạng dân chủ tư sản. Ba cuộc cách mạng tư sản lớn của thế kỷ XVII và XVIII: Cách mạng Anh, Cách mạng Mỹ và Cách mạng Pháp đều bắt rễ từ trong tư tưởng về "pháp quyền tự nhiên" của John Locke.

1. Một số nội dung chủ yếu trong tư tưởng thượng tôn pháp luật của John Locke

Trong những nội dung tư tưởng của Locke, cùng với tư tưởng quyền lực thuộc về nhân dân, tư tưởng tam quyền phân lập, tư tưởng kiểm soát quyền lực bằng quyền lực thì tư tưởng thượng tôn pháp luật thông qua việc đề cao vai trò của pháp luật, giới hạn phạm vi quyền lực, trách nhiệm của từng bộ phận trong chính quyền; trách nhiệm, nghĩa vụ của chính quyền đối với nhân dân; quyền hạn, trách nhiệm của nhân dân đối với nhà nước; tương tác giữa nhà nước với công dân... cũng là nét đặc sắc, là điểm nhấn trong tư tưởng về nhà nước pháp quyền của John Locke.

Để trả lời câu hỏi: Vì sao phải thượng tôn pháp luật? Ông đã bắt đầu bằng sự phân tích sự chuyển biến của xã hội loài người từ trạng thái tự nhiên sang xã hội chính trị, khẳng định: "Con người sinh ra,... với một địa vị tự do hoàn hảo và sự thụ hưởng

không bị kiểm soát đối với tất cả các quyền và những ân huệ của luật tự nhiên, một cách bình đẳng như bất kỳ ai khác hay như tất cả lượng người có trên thế giới này"⁽¹⁾, khi tham gia vào xã hội chính trị, "mỗi thành viên của nó đã rời bỏ quyền lực tự nhiên của mình và trao vào tay của cộng đồng"⁽²⁾. Thế nhưng, theo Locke, con người sống trong trạng thái tự nhiên dù là trạng thái tự do hoàn hảo nhưng nó cũng chứa đựng những bất tiện, sự bất tiện khi con người sống trong trạng thái tự nhiên khiến họ phải bắt tay ký kết với nhau một khế ước xã hội để cùng nhau "thụ hưởng sở hữu của họ trong hòa bình và an toàn, còn công cụ và phương tiện cao cả của điều này là luật pháp được thiết định trong xã hội"⁽³⁾.

Luật pháp đã được thiết định là luật nào? Theo Locke nó bao gồm cả luật tự nhiên và luật xác thực của các quốc gia. Luật tự nhiên theo ông là luật gốc, mặc nhiên mà có, có trước luật xác thực, "Luật quốc gia của các nước chỉ thực sự đúng đắn khi được xây dựng trên luật tự nhiên, và theo luật này mà chúng được điều chỉnh và diễn dịch"⁽⁴⁾. Đây cũng được xem là quan điểm xây dựng luật của John Locke và là quan điểm về mối quan hệ giữa hai loại luật cơ bản trong xã hội.

Tuy nhiên, có lúc ông lại thừa nhận: "bất cứ hình thức quyền lực cai trị nào mà cộng đồng quốc gia được đặt bên dưới, đều thực hiện việc cai quản bằng những luật có sự minh định và được chấp nhận"⁽⁵⁾. Điều này nếu xét về mặt quan điểm thì có

phần mâu thuẫn, nhưng nếu tách riêng ra để giải thích một vấn đề cụ thể, ở đây là mối quan hệ giữa nhà nước và công dân thì hẳn nhiên lời quả quyết sau có phần hợp lý và nó còn thể hiện tính dân chủ trong xây dựng, thực hiện pháp luật hướng đến đảm bảo tính thượng tôn của pháp luật, đồng thời ngăn ngừa những sự thiếu minh bạch, vượt quyền, lạm quyền ở nhà cầm quyền. Ông nói: "tất cả quyền lực mà chính quyền có duy nhất là vì lợi ích của xã hội, nên việc nó không được mang tính chuyên quyền và tùy thích cũng ngang bằng với việc nó phải được thực thi bằng các luật được thiết định và ban hành chính thức, mà qua đó không chỉ nhân dân có thể biết về bản phận của mình, có được sự an toàn và bảo đảm trong phạm vi những giới hạn làm nên từ luật pháp, mà cả các nhà cai trị cũng được giữ trong những ranh giới của nó và không bị cám dỗ, bởi quyền lực mà họ có trong tay, để sử dụng nó cho những mục đích như thế và bằng những công cụ như thế, một khi họ không biết và không tự sẵn lòng giới hạn mình"⁽⁶⁾.

Thế còn khi luật pháp bị xem thường, nhà cầm quyền hành xử theo luật của riêng mình, chà đạp lên số đông nhân dân thì sao? Nhân dân với tư cách là số đông làm ra luật và là người ủy quyền phải hành xử như thế nào? Locke cho rằng, nhân dân "phải hứng chịu tất cả cảnh khổ cực và những phiền phức, đến độ người ta có thể sợ hãi trước một con người nay đang trong trạng thái tự nhiên không bị kiểm tỏa, mà lại còn trở nên tồi tệ bằng sự xu nịnh và được vũ trang bằng quyền lực"⁽⁷⁾ - tức là khi quyền lực bị tha hóa, trao vào tay một quân vương chuyên chế thì tính thượng tôn của pháp luật không còn, nó gây nên thảm họa cho tất cả mọi thần dân sống dưới vòng kiểm tỏa của nó, thậm chí là còn khổ cực và bất an hơn sống trong trạng thái tự nhiên.

Và rằng, "Cùng với việc phạm tội - chủ yếu ở sự xâm phạm luật pháp, việc hành động khác với quy tắc đúng đắn của lý trí sẽ đưa một người đi xa đến mức trở nên thoái hóa, tự tuyên bố mình rút khỏi những nguyên tắc của bản tính con người, và là một sinh vật có hại - thường gây thương tổn cho người này người kia, còn người khác thì lại nhận lãnh thiệt hại do hành động xâm phạm của con người đó"⁽⁸⁾. Cho nên Locke cho rằng, tính thượng

tôn của pháp luật ở bất kỳ nền chính trị và quốc gia nào cũng phải đảm bảo cho "thần dân được cáo kiện đến luật pháp, các quan tòa quyết định về bất kỳ tranh cãi nào và kiểm tỏa những hành vi bạo lực có thể xảy ra giữa thần dân với nhau, người này với người kia"⁽⁹⁾, và theo ông "người nào đi khắp nơi để tước đi quyền cáo kiện này, đáng được xem là một kẻ thù công khai của xã hội và loài người"⁽¹⁰⁾. Đây là lời kết án đối với quân vương chuyên chế và là lời hiệu triệu kêu gọi nhân dân lật đổ chế độ chuyên chế hà khắc ở châu Âu lúc bấy giờ. Tư tưởng này đã góp phần cổ súy và thôi thúc nhân dân làm cách mạng để khẳng định địa vị làm chủ vốn có của mình. Không nghi ngờ gì nữa, tuyên bố này đã đưa ông thành ông tổ của chủ nghĩa tự do chính trị, là tư tưởng gia tư sản hàng đầu, người thủ lĩnh tinh thần của nhân dân.

Khẳng định giá trị của luật pháp, dẫn lời Richard Hooker (1554-1600) - nhà thần học Anh giáo có ảnh hưởng lớn tư tưởng của Locke, ông cho rằng: "Các luật được đề cập đến nay, tức các luật tự nhiên, luôn ràng buộc người ta một cách tuyệt đối, ngay cả với tư cách là những con người, cho dù là họ không bao giờ có một tình bằng hữu lâu bền"⁽¹¹⁾. Điều này theo ông có nghĩa là: luật pháp là vừa cơ sở, vừa là nguyên nhân, vừa là cái để đảm bảo cái khế ước mà con người đã kí với nhau lúc đầu được thực hiện - là cái chung định hướng mọi hoạt động của con người dù họ có khác nhau như thế nào đi nữa. Lợi ích của việc tuân thủ pháp luật là "cả hai phía đều bình đẳng trong việc phải phục tùng quyết định công minh của pháp luật; vì khi ấy có những điều hợp lệ để mở ra phương cách cáo kiện cho sự phương hại của quá khứ và ngăn ngừa việc thiệt hại trong tương lai"⁽¹²⁾. Mối quan hệ giữa luật pháp và tự do được hiểu như thế nào? Luật pháp có phải khi nào cũng tạo cho con người một sự tự do tuyệt đối không? Hẳn là Locke không ngây thơ và phi thực tế đến mức tuyệt đối hóa cái tự do trên. Ông khẳng định: "tất cả mọi người có thể phải bị ngăn chặn để không đi xâm hại các quyền của người khác, không gây phương hại cho người khác"⁽¹³⁾. Đây là câu trả lời rõ ràng và đầy đủ, rằng là luật pháp là cơ sở bảo vệ tự do của con người, nhưng tự do phải trong giới hạn không xâm phạm, không gây phương hại cho

người khác, không có cái gọi là tự do tuyệt đối.

Đó là trong quan hệ với người khác, còn đối với chính bản thân mình thì sao? Locke cho rằng: sống dưới một luật pháp, một người có cái quyền tự do để quyết định về hành động và tài sản của mình theo ý chí của chính mình, trong phạm vi cho phép của luật pháp⁽¹⁴⁾.

Cuối cùng, Locke đi đến tổng kết: "Không một ai trong xã hội dân sự có thể được miễn trừ trước luật pháp của nó"⁽¹⁵⁾. Đây là tuyên bố khẳng định mạnh mẽ nhất tính thượng tôn của pháp luật trong xã hội chính trị, xã hội dân sự.

2. Ý nghĩa hiện thời trong tư tưởng thượng tôn pháp luật của John Locke

Tư tưởng về nhà nước pháp quyền là tư tưởng lớn, có ý nghĩa nhất trong hệ tư tưởng triết học, triết học chính trị của ông. Mỗi một đề xuất trong tư tưởng về nhà nước pháp quyền của ông thể hiện tính cách mạng sâu sắc và triệt để. Nó là cuộc đấu tranh không khoan nhượng với chủ nghĩa chuyên chế chính trị, với các chế độ độc tài phi nhân tính, hủy hoại tự do, nhân phẩm con người. Sau hàng ngàn năm mất tự do trong "đêm trường Trung cổ", những tư tưởng cách mạng triệt để của Locke là nguồn "trợ lực" to lớn để nhân dân các nước đứng lên làm cách mạng xóa bỏ "gông xiềng" của Giáo hội Kitô và các nền quân chủ chuyên chế thối nát đang trói buộc con người. Ngày nay, tư tưởng về nhà nước pháp quyền của John Locke vẫn còn giá trị của nó, nhất là đối với các quốc gia dân chủ, xây dựng mô hình nhà nước theo hướng nhà nước pháp quyền, trong đó mô hình nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa mà Việt Nam đang xây dựng cũng có thể kế thừa những điểm tiến bộ, hợp lý của tư tưởng về nhà nước pháp quyền của John Locke.

Tư tưởng thượng tôn pháp luật của John Locke đã thể hiện tính cách mạng và triệt để trong việc đề xuất một thể chế có tính bất buộc chung nhằm bảo vệ sở hữu, nhân phẩm, tự do của con người. Bên cạnh đó, với cách nhìn của một con người có tâm hồn trong sáng, thánh thiện, yêu thương con người, John Locke đã hướng đến sự công bằng và tình thương khi làm luật - xem đây là nền tảng và cơ sở hình thành pháp luật, để khi pháp luật hình thành với tinh thần này thì nó sẽ điều chỉnh mọi công dân

bằng sự công minh và khoan dung (nếu có thể) của nó. Đóng góp nữa của ông là ông đã đề ra nguyên tắc số đông trong xây dựng luật, nguyên tắc công bằng trong thực hiện pháp luật, mối quan hệ biện chứng giữa pháp luật và tự do và vẽ ra viễn cảnh tội tề nếu luật pháp bị xâm phạm, chế độ chuyên chế được khôi phục.

Tư tưởng thượng tôn pháp luật càng có ý nghĩa khi nó luôn gắn với tư tưởng về mối quan hệ giữa công dân với nhà nước, về quyền lực tuyệt đối của nhân dân... thể hiện tính cách mạng sâu sắc và triệt để. Nó là cuộc đấu tranh không khoan nhượng với chủ nghĩa chuyên chế chính trị, với các chế độ độc tài phi nhân tính, hủy hoại tự do, nhân phẩm con người. Sau hàng ngàn năm mất tự do trong "đêm trường Trung cổ", những tư tưởng cách mạng triệt để của Locke là nguồn "trợ lực" to lớn để nhân dân các nước đứng lên làm cách mạng xóa bỏ "gông xiềng" của Giáo hội Kitô và các nền quân chủ chuyên chế thối nát đang trói buộc con người. Ngày nay, tư tưởng này vẫn còn nguyên giá trị, nhất là đối với các quốc gia dân chủ, xây dựng mô hình nhà nước theo hướng nhà nước pháp quyền, trong đó có cả nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Tuy tư tưởng thượng tôn pháp luật được cùng tư tưởng quyền lực thuộc về nhân dân của Locke là một đóng góp quan trọng cho lịch sử tư tưởng nhân loại, song do không xuất phát từ góc độ kinh tế về nguồn gốc của nhà nước và giới hạn bởi lập trường giai cấp, nên khái niệm "nhân dân" mà Locke nêu ra còn mang tính trừu tượng, chung chung, không phản ánh được nội hàm của nó là "nhân dân lao động" trong một xã hội có giai cấp, là người trực tiếp lao động sản xuất nuôi sống xã hội, là người đại diện cho lực lượng sản xuất của thời đại. Quan niệm nhân dân với nghĩa gồm tất cả giai cấp những người lao động trong lý luận Mác - Lênin mới khắc phục được hạn chế trong quan niệm về nhân dân của Locke và nhiều nhà tư tưởng tư sản sau ông./.

(1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15) John Locke (2007), *Khảo luận thứ hai về chính quyền - Chính quyền dân sự*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, tr.289,125,183,43,190,191,131,40,132,132,46,53,138-139,42,93,93,36-37,95,136.